

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục tăng hơn 10 điểm hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,531.13 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 14/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Dịch vụ tài chính dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp. Ở chiều ngược lại, các ngành giảm không đáng kể. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. Phiên đóng cửa ngày hôm nay đã vượt đỉnh cũ từ đầu năm 2022. Trong những phiên tới, VN-Index có thể tiếp tục hướng đến những đỉnh cao mới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 25/07/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+10.11** điểm, đóng cửa tại **1531.13** điểm. HNX-Index **+3.89** điểm, đóng cửa tại **254.56** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VHM (+1.65)**, **VJC (+1.06)**, **VPB (+1.04)**, **SSI (+0.97)**, **GEX (+0.78)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-1.68)**, **GVR (-0.41)**, **VNM (-0.24)**, **GAS (-0.22)**, **VCB (-0.19)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **35,937** tỷ đồng, tăng **5.22%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 37,441 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 14.72 điểm. Thị trường có **207** mã tăng, 39 mã tham chiếu, **126** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-63.35** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (-456.99 tỷ)**, **FPT (-222.42 tỷ)**, **MSN (-124.98 tỷ)**, **VHC (-112.79 tỷ)**, **VCB (-96.19 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **20.05** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.17%**. Các mã diễn biến tích cực:
SSI (+6.25%)
DBC (+4.52%) [\(Link báo cáo\)](#)
VCI (+3.73%)
- BSC50 **+1.26%**. Các mã diễn biến tích cực:
GEX (+7.00%) [\(Link báo cáo\)](#)
VGC (+6.94%)
VJC (+6.93%)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.17%	1.26%	0.66%	0.49%
1 tuần	1.06%	3.14%	2.26%	1.55%
1 tháng	9.24%	12.55%	12.03%	13.92%
3 tháng	24.74%	26.99%	24.56%	26.74%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,531.13	254.56	105.77
% 1D	0.66%	1.55%	0.58%
GTKL (tỷ VND)	35,937	3,143	1,127
%1D	5.22%	22.55%	1.69%
GDNN (tỷ VND)	-63.35	20.05	-7.57

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SSI	403.25	HPG	-456.99
VPB	225.11	FPT	-222.42
VCG	159.99	MSN	-124.98
HDB	105.47	VHC	-112.79
VJC	94.72	VCB	-96.19

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

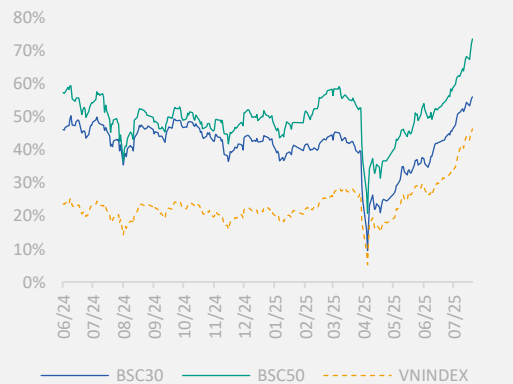
		%D	%W
SPX	6,363	0.07%	1.05%
FTSE100	9,103	-0.39%	1.23%
Eurostoxx	5,340	-0.27%	-0.41%
Shanghai	3,594	-0.33%	1.67%
Nikkei	41,456	-0.88%	3.94%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	69.33	0.00%
Giá vàng	3,346	-0.75%
Tỷ giá		
USD/VND	26,310	-0.04%
EUR/VND	31,470	-0.23%
JPY/VND	182	-0.55%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.4%	-0.01%
LS LNH 1M	5.0%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	93.70	1.85%	1.65	4.11
VJC	121.90	6.93%	1.06	0.54
VPB	24.05	2.34%	1.04	7.93
SSI	34.00	6.25%	0.97	1.97
GEX	53.50	7.00%	0.78	0.90

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBS	32.00	6.67%	0.79	0.57
SHS	18.60	4.49%	0.48	0.89
DHT	89.00	5.70%	0.27	0.08
BAB	12.70	3.25%	0.26	0.96
CEO	22.90	3.15%	0.25	0.54

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GEX	53.50	7.00%	0.77	19.37
PTC	7.49	7.00%	0.00	0.67
CDC	18.35	7.00%	0.01	0.27
VSC	22.95	6.99%	0.14	55.99
ABT	55.10	6.99%	0.01	0.02

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NAP	12.20	9.91%	0.10	0.00
VC1	11.10	9.90%	0.05	0.01
TPP	11.20	9.80%	0.19	0.03
TIG	9.30	9.41%	0.65	4.73
ICG	14.00	9.38%	0.09	0.09

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	114.10	-1.64%	-1.68	3.88
GVR	31.20	-1.42%	-0.41	4.00
VNM	63.20	-0.78%	-0.24	2.09
GAS	68.70	-0.58%	-0.22	2.34
VCB	62.00	-0.16%	-0.19	8.36

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVI	62.80	-2.48%	-0.24	0.23
KSV	178.00	-0.50%	-0.12	0.20
HHC	105.30	-9.92%	-0.11	0.02
HGM	330.30	-3.56%	-0.10	0.01
PVS	34.30	-0.87%	-0.09	0.48

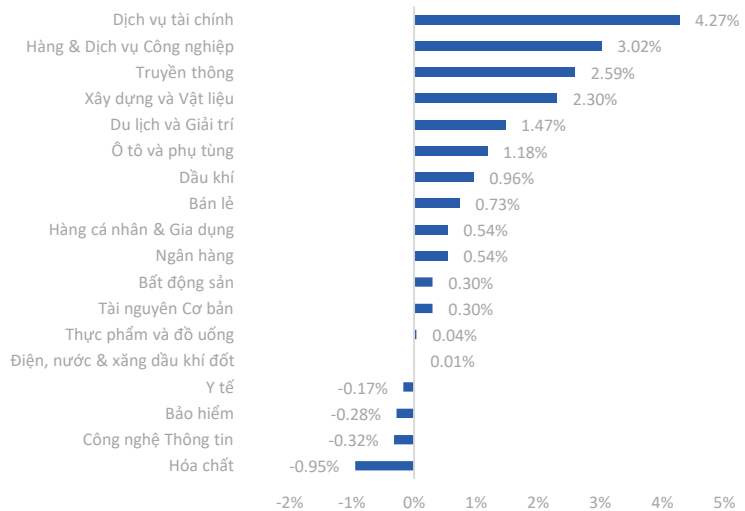
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
FUCTVGF3	14.20	-5.33%	0.00	0.00
PHR	61.50	-5.24%	-0.10	0.84
VNG	7.83	-4.40%	-0.01	0.01
CCI	22.50	-4.26%	0.00	0.00
HVH	14.40	-3.36%	0.00	0.30

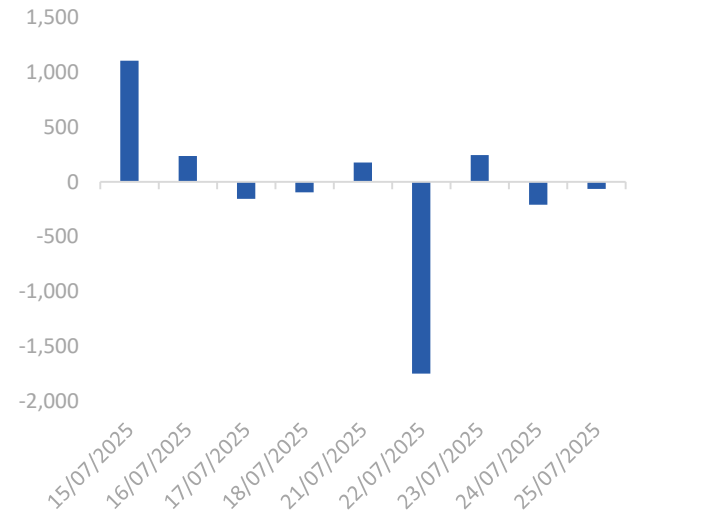
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HHC	105.30	-9.92%	-0.66	0.00
TKU	13.10	-9.66%	-0.23	0.00
FID	1.90	-9.52%	-0.02	0.71
THB	9.50	-9.52%	-0.04	0.00
TJC	15.30	-9.47%	-0.05	0.01

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	70.1	0.9%	1.5	102,753	570.1	2,975	23.4		48.9%	
KBC	Bất động sản	29.2	2.6%	1.4	26,793	263.4	1,598	17.8		15.3%	
KDH	Bất động sản	28.7	-0.4%	1.1	32,033	106.1	812	35.5		34.1%	
PDR	Bất động sản	20.8	2.7%	1.5	18,326	421.2	179	112.8	23,600	9.6%	Link
VHM	Bất động sản	93.7	1.9%	1.2	377,882	325.0	7,766	11.9	81,300	10.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	110.7	-0.4%	1.0	189,262	571.9	5,092	21.8	136,500	40.9%	Link
BSR	Dầu khí	19.8	2.1%	0.0	60,150	319.8	(37)	(528)		0.3%	
PVS	Dầu khí	34.3	-0.9%	1.3	16,538	276.8	2,303	15.0	38,600	12.1%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.8	2.4%	1.5	27,161	572.9	1,175	21.4		38.9%	
SSI	Dịch vụ tài chính	34.0	6.3%	1.4	63,100	2066.4	1,545	20.7		41.4%	
VCI	Dịch vụ tài chính	43.1	3.7%	1.3	29,988	1110.7	1,370	30.3		29.5%	
DCM	Hóa chất	35.6	1.1%	1.3	18,635	227.7	2,805	12.6	37,800	5.0%	Link
DGC	Hóa chất	105.2	0.0%	1.4	39,953	301.5	8,205	12.8	109,300	14.9%	Link
ACB	Ngân hàng	23.6	1.7%	0.9	119,170	414.1	3,224	7.2	30,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	38.9	0.0%	1.0	272,780	244.5	3,643	10.7	47,000	17.5%	Link
CTG	Ngân hàng	45.6	-0.2%	1.0	245,409	274.0	4,806	9.5	50,000	27.2%	Link
HDB	Ngân hàng	28.3	2.4%	1.0	96,464	729.9	3,985	6.9	26,400	17.4%	Link
MBB	Ngân hàng	28.5	0.2%	1.0	173,305	593.2	4,049	7.0	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	14.1	2.6%	1.1	35,750	279.6	2,150	6.4	14,000	28.2%	Link
STB	Ngân hàng	48.8	-0.4%	1.0	92,376	389.8	5,767	8.5		20.0%	
TCB	Ngân hàng	35.2	0.4%	1.1	247,623	672.1	3,019	11.6	33,100	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.6	0.0%	1.2	41,215	373.9	2,383	6.6	-	24.4%	Link
VCB	Ngân hàng	62.0	-0.2%	0.7	518,887	317.0	4,063	15.3	69,200	22.0%	Link
VIB	Ngân hàng	18.4	0.3%	1.0	62,320	377.4	2,105	8.7	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	24.1	2.3%	1.0	186,447	1352.8	2,193	10.7	26,500	25.6%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.1	0.2%	1.2	199,562	1335.1	1,628	16.0	35,800	22.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	18.7	0.3%	1.4	11,550	236.2	752	24.7	16,800	9.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	35.9	4.5%	1.5	11,479	811.8	3,930	8.7	32,200	6.1%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	75.8	-0.3%	1.2	109,315	662.6	1,518	50.1	82,500	25.9%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	63.2	-0.8%	0.5	133,130	325.6	4,194	15.2	64,500	48.7%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	46.5	-1.17%	1.5	10,301	139.1	2,098	22.4	26.5%		Link
FRT	Bán lẻ	158.0	0.89%	1.1	26,669	82.6	2,623	59.7	33.7%		Link
BVH	Bảo hiểm	52.0	-0.38%	1.1	38,749	36.4	2,975	17.5	27.3%		
DIG	Bất động sản	21.8	5.31%	1.4	13,381	740.5	303	68.3	5.4%		
DXG	Bất động sản	19.9	1.02%	1.4	20,072	508.1	310	63.6	26.3%		Link
HDC	Bất động sản	33.0	0.15%	1.3	5,877	260.1	443	74.5	4.5%		
HDG	Bất động sản	28.0	-0.18%	1.4	10,377	218.8	762	36.8	16.5%		Link
IDC	Bất động sản	46.6	-0.21%	1.3	15,411	101.8	4,982	9.4	18.9%		
NLG	Bất động sản	41.7	2.97%	1.4	15,576	109.2	1,827	22.1	48.2%		Link
SIP	Bất động sản	67.7	-1.02%	1.1	16,561	46.8	5,282	13.0	3.8%		
SZC	Bất động sản	38.1	-0.91%	1.2	6,920	139.9	1,978	19.4	2.6%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	25.6	1.39%	1.5	16,872	215.5	1,279	19.7	12.3%		Link
VIC	Bất động sản	114.1	-1.64%	1.3	443,545	390.7	2,823	41.1	6.8%		
VRE	Bất động sản	29.5	-1.01%	1.1	67,715	69.0	1,844	16.2	18.4%		Link
CMG	Công nghệ Thông tin	42.8	-0.93%	1.1	9,118	85.0	1,650	26.2	36.8%		Link
PLX	Dầu khí	38.1	0.00%	0.8	48,410	111.8	1,535	24.8	17.0%		Link
PVD	Dầu khí	21.1	-0.71%	1.1	11,812	190.9	1,246	17.1	3.9%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	41.8	3.21%	1.7	14,033	422.3	1,348	30.1	27.7%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	32.0	6.67%	1.7	17,183	428.1	1,554	19.3	5.9%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.7	-0.58%	0.9	161,879	76.0	4,543	15.2	1.9%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.3	1.79%	1.0	32,786	306.3	546	25.6	3.1%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	69.7	0.43%	1.0	37,591	78.3	3,922	17.7	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	121.9	6.93%	0.6	67,444	573.7	2,753	41.4	7.7%		
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.5	7.00%	1.5	45,120	1021.9	1,954	25.6	8.2%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	58.4	0.86%	1.0	24,329	183.3	3,765	15.4	39.5%	12.0%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	74.3	2.77%	1.2	9,391	597.3	5,594	12.9	4.8%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.7	1.91%	1.2	8,623	98.4	2,293	8.0	9.1%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	121.5	0.91%	0.0	14,663	137.9	3,235	37.2	5.4%		
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	86.4	0.47%	1.1	29,060	42.5	6,105	14.1	49.0%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	32.5	0.93%	0.9	3,608	92.3	2,608	12.4	50.0%		
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.7	0.46%	1.4	2,648	50.2	2,844	7.6	16.8%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	41.3	0.61%	1.2	16,064	164.4	1,223	33.6	7.7%		Link
GVR	Hóa chất	31.2	-1.42%	1.6	126,600	171.7	1,174	27.0	0.8%		
EIB	Ngân hàng	27.7	2.40%	1.1	50,387	635.6	1,856	14.6	5.1%		Link
LPB	Ngân hàng	35.3	-0.70%	0.5	106,049	122.4	3,324	10.7	0.9%	23.3%	
NAB	Ngân hàng	15.3	2.00%	0.0	25,735	81.0	2,239	6.7	2.0%		
OCB	Ngân hàng	13.0	0.00%	1.0	31,932	91.1	1,189	10.9	19.7%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	15.1	2.03%	1.4	6,602	273.5	1,122	13.1	5.6%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	24.6	5.36%	1.5	6,204	279.9	1,871	12.5	2.2%	16.8%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.5	1.47%	0.7	10,337	215.1	1,365	24.9	3.4%		
SAB	Thực phẩm và đồ uống	49.1	0.20%	1.2	62,846	69.0	3,217	15.2	58.9%		
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.1	-0.17%	1.3	13,063	224.3	5,567	10.5	21.3%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	145.3	-0.48%	1.1	11,952	18.7	13,894	10.5	85.8%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	84.2	-1.06%	1.5	8,632	170.8	3,235	26.3	48.7%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	98.7	0.30%	1.2	11,256	77.5	4,754	20.7	9.1%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	47.5	-1.35%	1.3	4,848	128.5	2,336	20.6	4.9%		
HHV	Xây dựng và Vật liệu	13.2	1.54%	1.4	6,442	198.0	1,025	12.6	10.5%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	25.2	1.00%	1.2	8,905	164.8	1,237	20.1	14.6%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	25.7	6.86%	1.4	15,548	762.9	915	26.3	6.8%		
VGC	Xây dựng và Vật liệu	52.4	6.94%	1.5	21,969	124.7	2,720	18.0	5.4%		

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_ Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_ Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
3	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_ Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_ Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_ Thương chiến 2.0	x		Click
8	Triển vọng VMTT 2025_ Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
9	BSC_ Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
10	BSC_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q1.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>